

Quảng Ninh, ngày 18 tháng 3 năm 2019

THƯ MỜI CHÀO HÀNG

Kính gửi: CÁC NHÀ CUNG CẤP

Căn cứ yêu cầu sản xuất, kinh doanh, Công ty Cổ phần Vật tư - TKV có nhu cầu mua Mua phụ gia Infineum D3451 sản xuất dầu Cominlub năm 2019 với các đặc tính kỹ thuật sau:

STT	NỘI DUNG - YÊU CẦU ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA	ĐVT	SỐ LƯỢNG
01	Phụ gia Infineum D3451	Kg	5.880
	<i>Cảm quan</i> - <i>Trong</i>		
	<i>Tỷ trọng 15oC</i> g/ml 0,91-0,99		
	<i>Độ nhớt ở 100oC, min</i> cSt 138,00		
	<i>TBN, min</i> mgKOH/g 72,00		
	<i>Nhiệt độ chớp cháy cốc hở, min</i> oC 172,00		
	<i>Hàm lượng Ca, min</i> %kl 0,84		
	<i>Hàm lượng Mg, max</i> %kl 0,79		
	<i>Hàm lượng N, min</i> %kl 0,65		
	<i>Hàm lượng P, min</i> %kl 1,00		
	<i>Hàm lượng S, min</i> %kl 2,50		
	<i>Hàm lượng Zn, min</i> %kl 1,12		

Đề nghị Quý Công ty gửi Hồ sơ giá chào giá (bằng VNĐ) theo đúng yêu cầu của Hồ sơ mời chào giá gửi kèm thông báo này về địa chỉ sau:

- * Nơi nhận: **Phòng Thương mại - Công ty cổ phần Vật tư - TKV**
- * Địa chỉ: **Tổ 1, khu 2, phường Hồng Hà, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh**
- * Điện thoại: **0203 3 695 899** Fax: **0203 3 634 899**
- * Thời điểm hết hạn nội Hồ sơ chào giá: 14h00' ngày 21/3/2019.

Ghi chú: Hồ sơ đề xuất được gửi trong phong bì dán kín, có niêm phong.

Xin trân trọng cảm ơn!

GIÁM ĐỐC
K/TB GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
VẬT TƯ - TKV
TP. HẠ LONG - T. QUẢNG NINH
Nguyễn Mạnh Cường

Số: **463** /QĐ-MTS

Quảng Ninh, ngày 18 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc "Phê duyệt Hồ sơ mời chào giá

Đơn hàng: Mua phụ gia Infineum D3451 sản xuất dầu Cominlub năm 2019

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư - TKV;

Căn cứ Quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn Nhà cung cấp cho việc mua sắm vật tư thường xuyên của Công ty cổ phần Vật tư - TKV;

Xét đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Thương Mại Công ty;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt Hồ sơ mời chào giá: Đơn hàng: Mua phụ gia Infineum D3451 sản xuất dầu Cominlub năm 2019 với các nội dung chi tiết tại Hồ sơ mời chào giá ban hành kèm theo Quyết định này;

Điều 2: Căn cứ nội dung Hồ sơ yêu cầu đã được phê duyệt tại Điều 1. Tổ tư vấn tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đúng các quy định hiện hành;

Điều 3: Các đồng chí Thành viên hội đồng Thẩm định hoạt động kinh doanh Công ty, Trưởng các phòng ban Công ty chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như điều 3 (T/hiện)
- Giám đốc công ty (B/c)
- PGĐ Nguyễn Mạnh Cường (chỉ đạo)
- Lưu TM

K/T. GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Mạnh Cường

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ

Tên đơn hàng: Mua phụ gia Infineum D3451 sản xuất dầu Cominlub
năm 2019

Quảng Ninh, ngày 18 tháng 3 năm 2019

Bên mời chào giá
Công ty cổ phần Vật tư - TKV
Giám Đốc *K.T. GIÁM ĐỐC*
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Mạnh Cường

MỤC LỤC

Từ ngữ viết tắt

Chương I/ Yêu cầu về hồ sơ chào giá

- Mục 1. Bên mời chào giá:
- Mục 2. Các yêu cầu về hàng hóa
- Mục 3. Các yêu cầu về tư cách pháp nhân, năng lực của Nhà cung cấp
- Mục 4. Các yêu cầu về thương mại
- Mục 5. Đảm bảo dự chào giá
- Mục 6. Chi phí, đồng tiền và ngôn ngữ trong chào hàng
- Mục 7. Nội dung Hồ sơ chào giá
- Mục 8. Thời hạn hiệu lực của Hồ sơ chào giá
- Mục 9. Nộp, tiếp nhận, mở Hồ sơ chào giá
- Mục 10. Đánh giá Hồ sơ chào giá
- Mục 11. Quyết định lựa chọn Nhà cung cấp
- Mục 12. Hợp đồng
- Mục 13. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Chương II/ Phạm vi, yêu cầu của đơn hàng

Chương III/ Biểu mẫu

- Mẫu số 1. Đơn chào hàng
- Mẫu số 2. Bảng giá chào của hàng hóa
- Mẫu số 3. Các điều kiện thương mại
- Mẫu số 4. Bảng chi tiết danh mục hàng hóa
- Mẫu số 5. Các điều kiện chính của Hợp đồng

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

BMCG	Bên mời chào giá - Công ty cổ phần vật tư - TKV
HSMCG	Hồ sơ mời chào giá
HSCG	Hồ sơ chào giá
NCC	Nhà cung cấp
VND	Đồng Việt Nam

Chương I. YÊU CẦU VỀ HỒ SƠ CHÀO GIÁ

Mục 1. Bên mời chào giá

1/ Tên bên mời chào giá: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV**

2/ BMCG mời các NCC tham gia chào hàng rút gọn theo đơn hàng: **Mua phụ gia Infineum D3451 sản xuất dầu Cominlub năm 2019.**

3/ Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

Mục 2. Các yêu cầu về hàng hóa

Phạm vi yêu cầu của đơn hàng nêu tại **Chương II** của HSMCG này

Mục 3. Các yêu cầu về tư cách pháp nhân, năng lực của NCC

NCC phải nộp các giấy tờ sau:

1/ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2/ Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào giá (Giấy ủy quyền, quyết định bổ nhiệm hoặc văn bản tương đương).

3/ Tài liệu chứng minh về năng lực tài chính (Báo cáo tài chính năm 2018).

4/ Tài liệu chứng minh về kinh nghiệm thực hiện hợp đồng (02 Hợp đồng tương tự có tổng giá trị ≥ 1 tỷ đồng đã được thực hiện xong trong năm 2018).

Mục 4. Các yêu cầu về thương mại:

1/ Giá, thuế, phí, lệ phí:

a) Giá chào: Giá chào là giá do NCC ghi trong đơn chào giá, bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện đơn hàng tại thời điểm giao hàng theo yêu cầu của HSMCG, bao gồm cả thuế, phí, lệ phí và các chi phí liên quan khác. Trường hợp NCC chào giá không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì HSCG của NCC sẽ bị loại.

b) Trường hợp NCC có đề xuất giảm giá thì có thể theo hình thức thư giảm giá hoặc ghi trực tiếp vào đơn chào giá và bảo đảm Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSCG. Trong đề xuất giảm giá, NCC cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trong trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các hạng mục. Thư giảm giá gửi sau thời điểm hết hạn nộp HSCG sẽ không được chấp nhận;

2/ Địa điểm và thời gian giao hàng:

a) Địa điểm giao hàng: Tại kho do BMCG chỉ định (Nhà máy sản xuất dầu nhờn - Phường Cửa Ông, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh).

b) Thời gian giao hàng: Giao hàng lần đầu trong vòng 05 ngày kể từ ngày ký hợp đồng đến khi giao hết số lượng trên.

c) Hình thức giao hàng: Hàng được giao làm nhiều lần theo yêu cầu của bên mua.

3/ Thanh toán: Bằng hình thức chuyển khoản cho từng đợt giao hàng, thanh toán trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên mua nhận được bộ chứng từ thanh toán đầy đủ, hợp lệ.

4/ Nhà sản xuất, nguồn gốc, xuất xứ: Hàng hóa được chào phải thể hiện rõ Nhà sản xuất, chứng từ kiểm tra chất lượng xuất xưởng.

Mục 5. Đảm bảo dự chào giá:

1/ Khi tham dự chào giá NCC phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự chào giá trước thời điểm hết hạn nộp HSCG theo hình thức: Thư bảo lãnh do Ngân hàng hoạt động hợp pháp trong lãnh thổ Việt Nam cấp hoặc chuyển tiền đặt cọc qua Ngân hàng vào tài khoản của Công ty cổ phần Vật tư - TKV (Số TK: 114 0000 10627 - NH TMCP Công thương Cẩm Phả - Nội dung: Chuyển tiền bảo lãnh dự chào giá đơn hàng: (Ghi theo tên đơn hàng))

2/ Giá trị đảm bảo dự chào giá: 30.000.000 VND

3/ Thời hạn có hiệu lực của đảm bảo dự chào giá là 30 ngày kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSCG.

4/ Bảo đảm dự chào giá được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau: Có giá trị thấp hơn, thời gian hiệu lực ngắn hơn so với quy định tại khoản 2; 3 mục này; không đúng tên BMCG (Đơn vị thụ hưởng); Không phải là bản gốc.

5/ BMCG sẽ hoàn lại khoản đảm bảo dự chào giá như sau:

5.1/ Đối với NCC được chọn: BMCG sẽ hoàn lại khoản đảm bảo dự chào giá sau khi NCC nộp đảm bảo thực hiện hợp đồng.

5.2/ Đối với NCC không được chọn: BMCG sẽ hoàn lại khoản đảm bảo dự chào giá sau 10 ngày làm việc kể từ khi có thông báo kết quả thẩm định HSCG.

6/ BMCG sẽ không hoàn lại khoản đảm bảo dự chào giá trong các trường hợp cụ thể như sau:

6.1/ NCC rút HSCG sau thời điểm hết hạn nộp HSCG và trong thời gian có hiệu lực của HSCG.

6.2/ NCC vi phạm pháp luật về đấu thầu, đấu giá, chào hàng cạnh tranh dẫn đến phải hủy chào giá.

6.3/ NCC không tiến hành hoặc từ chối thương thảo, ký kết hợp đồng trong thời hạn quy định tại Thông báo của BMCG. NCC không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo yêu cầu của BMCG.

Mục 6. Chi phí, đồng tiền và ngôn ngữ trong chào giá:

1/ NCC phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào giá.

2/ Đồng tiền tham dự chào giá và đồng tiền thanh toán là VNĐ.

3/ HSCG cũng như tất cả các văn bản và các tài liệu liên quan đến HSCG được trao đổi giữa BMCG và NCC phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong HSCG có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt có ký và đóng dấu của NCC.

Mục 7. Nội dung HSCG:

NCC phải chuẩn bị 01 bản gốc, 02 bản sao bao gồm các nội dung sau:

1/ Đơn chào hàng theo Mẫu số 01, Biểu giá theo Mẫu số 02 Chương III - Biểu mẫu.

NCC phải nộp HSCG có đơn chào giá và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 Chương III - Biểu mẫu, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà NCC không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là NCC đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc đơn hàng, NCC phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong HSMCG với đúng giá đã chào.

2/ Các tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân, năng lực, kinh nghiệm của NCC theo quy định tại Mục 3 của HSMCG này.

3/ Bản kê các điều kiện thương mại: giao hàng, thanh toán, bảo hành; hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ sau bán hàng (nếu có) theo Mẫu số 03, Chương III - Biểu mẫu.

4/ Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hoá phù hợp với yêu cầu về phạm vi cung cấp nêu tại Chương II - Phạm vi, yêu cầu của đơn hàng, bao gồm cả các tài liệu chứng minh về nguồn gốc, xuất xứ theo Mẫu số 04, Chương III - Biểu mẫu.

5/ Bản cam kết đáp ứng các điều kiện chính của hợp đồng nêu tại Mẫu số 05, Chương III - Biểu mẫu.

Mục 8. Thời hạn hiệu lực của HSCG.

Thời gian có hiệu lực của HSCG là 30 ngày, kể từ thời điểm hết hạn nộp HSCG.

Mục 9. Nộp, tiếp nhận, mở HSCG.

1/ HSCG phải được nộp trong phong bì dán kín, có niêm phong về địa chỉ: Phòng Thương mại, Công ty cổ phần Vật tư - TKV, địa chỉ: Tổ 1, khu 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh và không muộn hơn 14h00' ngày 21 tháng 3 năm 2019. Các HSCG được gửi đến BMCG sau thời điểm hết hạn nộp HSCG sẽ không được xem xét.

2/ Các HSCG sẽ được mở đồng thời một cách công khai tại văn phòng Công ty cổ phần Vật tư - TKV, địa chỉ: Tổ 1, khu 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh vào hồi 15h00 ngày 21 tháng 3 năm 2019.

3/ Các thông tin về nội dung chủ yếu của HSCG của các NCC bao gồm tối thiểu các nội dung: Tên NCC, giá chào, thời gian có hiệu lực của HSCG, v.v... sẽ được lập thành một biên bản chung để làm cơ sở đánh giá lựa chọn NCC.

4/ BMCG chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong các HSCG cho đến khi công bố kết quả lựa chọn NCC.

Mục 10. Đánh giá HSCG.

Việc đánh giá HSCG được thực hiện theo các quy định dưới đây:

1/ Đánh giá về tính hợp lệ của HSCG: HSCG được đánh giá là hợp lệ khi bao gồm đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của HSMCG. Cụ thể:

a) Có đủ bản gốc, bản sao HSCG;

b) Có đơn chào giá và biểu giá được đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu theo yêu cầu của HSMCG. Đối với NCC liên danh, đơn chào giá phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn chào giá theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh;

c) Giá chào ghi trong đơn chào giá phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho BMCG;

d) Thời gian có hiệu lực của HSCG đáp ứng yêu cầu;

e) Không có tên trong hai hoặc nhiều HSCG với tư cách là NCC chính (NCC độc lập hoặc thành viên trong liên danh);

g) NCC có bảo đảm dự chào giá hợp lệ.

NCC có HSCG hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực và kinh nghiệm.

2/ Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

Việc đánh giá về năng lực và kinh nghiệm được thực hiện theo các tiêu chuẩn quy định như bảng dưới đây. NCC được đánh giá là đạt về năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng các tiêu chuẩn quy định.

Đối với NCC liên danh thì năng lực, kinh nghiệm được xác định bằng tổng năng lực, kinh nghiệm của các thành viên liên danh song phải bảo đảm từng thành viên liên danh đáp ứng năng lực, kinh nghiệm đối với phần việc mà thành viên đó đảm nhận trong liên danh; nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh không đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm thì nhà cung cấp liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu.

Việc đánh giá năng lực và kinh nghiệm được thực hiện theo Bảng dưới đây:

STT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà cung cấp
01	Tư cách pháp nhân	Có đầy đủ giấy tờ hợp lệ quy định tại điểm 1, 2, mục 3, chương I	Phải thỏa mãn yêu cầu này
02	Năng lực tài chính (Của đơn vị chào hàng và/hoặc của một hoặc các đơn vị thành viên góp vốn)	Không bị lỗ và Doanh thu năm năm 2018 không ít hơn giá trị phần hàng hoá mà NCC chào tại đơn chào giá.	Phải thỏa mãn yêu cầu này
03	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng có hàng hoá tương tự (Của NCC và/hoặc của một hoặc các đơn vị thành viên liên danh)	Có tối thiểu 02 hợp đồng cung cấp các loại hàng hóa tương tự có tổng giá trị ≥ 1 tỷ đã được thực hiện xong trong năm 2018	Phải thỏa mãn yêu cầu này

NCC có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu được xem xét, đánh giá về kỹ thuật.

3/ Đánh giá về kỹ thuật:

Sử dụng tiêu chí đạt/ không đạt làm cơ sở để đánh giá về mặt kỹ thuật bao gồm:

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1/ Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá đáp ứng yêu cầu tại mục 1, chương II của HSMCG	Đạt
	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá không đáp ứng yêu cầu tại mục 1, chương II của IISMCG	Không đạt
2/ Chung loại và số lượng		
Chung loại, số lượng	Đáp ứng đúng chủng loại, số lượng theo yêu cầu của HSMCG	Đạt
	Không đáp ứng đúng chủng loại, số lượng theo yêu cầu của HSMCG	Không đạt

3/ Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Tiến độ giao hàng	Đáp ứng thời gian giao hàng theo yêu cầu tại mục 3, chương II, HSMCG	Đạt
	Không đáp ứng thời gian giao hàng theo yêu cầu tại mục 3, chương II, HSMCG	Không đạt
4/ Thời gian sản xuất		
Thời gian sản xuất hàng hóa	Sản xuất Từ ngày 01/10/2018 đến nay	Đạt
	Sản xuất trước Trước ngày 01/10/2018	Không đạt
5/ Các điều kiện thương mại		
Điều kiện thương mại	Đáp ứng các các yêu cầu tại khoản 2; 3; 4 mục 4, chương I của HSMCG	Đạt
	Không đáp ứng các các yêu cầu tại khoản 2; 3; 4 mục 4, chương I của HSMCG	Không đạt

NCC đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật sẽ được xem xét, đánh giá về giá.

4/ Đánh giá về giá:

Cách xác định đơn giá đánh giá thấp nhất theo các bước sau:

- + Bước 1: Xác định đơn giá;
- + Bước 2: Sửa lỗi thực hiện theo ghi chú (1);
- + Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch thực hiện theo ghi chú (2);
- + Bước 4: So sánh các điều kiện thương mại (điều kiện giao hàng, thanh toán);
- + Bước 5: Tổng hợp đơn giá chào và các điều kiện thương mại để tính toán đơn giá đánh giá và xếp hạng các HSCG. NCC có giá đánh giá thấp nhất sẽ được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi: Việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” NCC không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là NCC đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc đơn hàng, NCC phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong HSMCG và được thanh toán theo đúng giá đã chào.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSMCG thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong HSMCG;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu “,” (dấu phẩy) thay cho dấu “.” (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi BMCG cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá NCC chào rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp sai lệch về phạm vi cung cấp: giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo đơn giá tương ứng trong HSCG của NCC có sai lệch;

Trường hợp một hạng mục trong HSCG của NCC có sai lệch không có đơn giá thì lấy mức đơn giá cao nhất đối với hạng mục này trong số các HSCG của NCC khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong HSCG của các NCC vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá của hạng mục này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của đơn hàng làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;

Trường hợp chỉ có một NCC duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá tương ứng trong HSCG của NCC này; trường hợp HSCG của NCC không có đơn giá tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của đơn hàng được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp NCC có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá chào ghi trong đơn chào giá.

Mục 11. Quyết định lựa chọn NCC:

NCC được xem xét, quyết định lựa chọn cung cấp hàng hóa khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1/ Có HSCG đáp ứng tất cả các yêu cầu trong HSMCG;

2/ Được xem xét lựa chọn cung cấp hàng hoá theo xếp hạng các HSCG từ thứ nhất đến các thứ hạng tiếp theo.

Mặc dù đã được quy định như trên, để đảm bảo đủ nguồn hàng hóa, kịp thời phục vụ sản xuất, BMCG có quyền lựa chọn nhiều hơn 01 NCC.

Mục 12. Hợp đồng:

1/ Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày có thông báo kết quả thẩm định HSCG, NCC được lựa chọn sẽ thực hiện thương thảo và ký kết hợp đồng với BMCG là Công ty cổ phần Vật tư - TKV với các nội dung hợp đồng bao gồm nhưng không giới hạn bởi các điều kiện chính theo mẫu số 05 Chương III.

2/ Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng.

Mục 13. Bảo đảm thực hiện hợp đồng:

1/ Trong vòng 05 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, NCC phải thực hiện biện pháp đảm bảo thực hiện hợp đồng theo các hình thức: Thư bảo lãnh do Ngân hàng hoạt động hợp pháp trong lãnh thổ Việt Nam cấp hoặc chuyển tiền đặt cọc qua Ngân hàng vào tài khoản của Công ty cổ phần Vật tư - TKV (Số TK: 114 0000 10627 - NH TMCP Công thương Cẩm Phả - Nội dung: Chuyển tiền bảo lãnh thực hiện hợp đồng)

2/ Giá trị đảm bảo thực hiện hợp đồng 5% giá trị hợp đồng.

3/ Thời hạn có hiệu lực của đảm bảo thực hiện hợp đồng không được ngắn hơn thời gian thực hiện hợp đồng quy định tại khoản 2, mục 12, chương I của HSMCG.

4/ BMCG bảo lưu toàn bộ quyền áp dụng hoặc không áp dụng các quy định tại điểm 1; 2 và 3 mục 13, chương I trong HSMCG.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA ĐƠN HÀNG

NCC phải cung cấp hàng hóa theo đúng nội dung yêu cầu dưới đây:

1/ Phạm vi cung cấp:

STT	TÊN HÀNG HÓA - ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA	ĐVT	SỐ LƯỢNG
1	Phụ gia Infineum D3451 <i>Cảm quan</i> Trong - <i>Tỷ trọng 15° C</i> 0,91-0,99 g/ml <i>Độ nhớt ở 100° C, min</i> 138,00 cSt <i>TBN, min</i> 72,00 mgKOH/g <i>Nhiệt độ chớp cháy cốc hở, min</i> 172,00 °C <i>Hàm lượng Ca, min</i> 0,84 %kl <i>Hàm lượng Mg, max</i> 0,79 %kl <i>Hàm lượng N, min</i> 0,65 %kl <i>Hàm lượng P, min</i> 1,00 %kl <i>Hàm lượng S, min</i> 2,50 %kl <i>Hàm lượng Zn, min</i> 1,12 %kl	Kg	5.880

2/ Thời gian sản xuất hàng hóa: Từ ngày 01/10/2018 đến nay

3/ Thời gian cung cấp: Giao hàng lần đầu trong vòng 05 ngày kể từ ngày ký hợp đồng đến khi giao hết số lượng trên.

4/ Hình thức giao hàng: Hàng được giao làm nhiều lần theo yêu cầu của bên mua.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO GIÁ

Ngày: [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào giá]

Tên đơn hàng: [Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ mời chào giá]

Kính gửi: [Điều tên đầy đủ của Bên mời chào giá]

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời chào giá mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện đơn hàng [Ghi tên và số hiệu đơn hàng] theo đúng yêu cầu của Hồ sơ mời chào giá với tổng số tiền là [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của đơn hàng].

Chúng tôi cam kết:

1/ Chỉ tham gia trong một Hồ sơ chào giá này.

2/ Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

Nếu Hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của Hồ sơ mời chào giá.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian ngày, kể từ ngày [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng dấu].

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 02

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

Ngày: [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên đơn hàng: [Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ mời chào giá]

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Xuất xứ từ (Quốc gia hoặc vùng lãnh thổ ...)	Đơn giá (Giá nhập khẩu/giá xuất xưởng)	Thành tiền
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦	⑧
01	Hàng hóa thứ 1						M1
n	Hàng hóa thứ n						Mn
Tổng cộng							$M=M1+M2+...+Mn$
Thuế GTGT							$M^o=M*\% \text{ thuế}$
Tổng cộng giá chào của hàng hóa							$\Sigma=M+M^o$
Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp [Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]							

Mẫu số 03

CÁC ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI

Ngày: [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên đơn hàng: [Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ mời chào giá]

1/ Giao hàng:

2/ Thanh toán:

3/ Hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ sau bán hàng:

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 04

BẢNG CHI TIẾT DANH MỤC HÀNG HÓA

Ngày: [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên đơn hàng: [Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ mời chào giá]

1/ Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hoá cần thể hiện rõ các đặc tính, thông số kỹ thuật, chất lượng, nhà sản xuất hoặc nhà kinh doanh phân phối, nguồn gốc, xuất xứ, v.v... của vật tư được chào giá:

Tên hàng hóa: Ghi cụ thể tên hàng, ký mã hiệu (nếu có)

STT	Nội dung yêu cầu		
	Chi tiêu	Phương pháp	Giá trị
1	Cảm quan	Quan sát	
2	Tỷ trọng 15°C	ASTM D1298	
3	Độ nhớt ở 100°C, min	ASTM D445	
4	TBN, min	ASTM D2896	
5	Nhiệt độ chớp cháy cốc hở, min	ASTM D92	
6	Hàm lượng Ca, min	ASTM D4628	

7	Hàm lượng Mg, max	ASTM D4628	
8	Hàm lượng N, min	ASTM D3228	
9	Hàm lượng P, min	ASTM D1091	
10	Hàm lượng S, min	ASTM D4294	
11	Hàm lượng Zn, min	ASTM D4628	

* Ghi chú: NCC có thể cung cấp phương pháp đo chỉ tiêu khác với phương pháp biểu mẫu, tuy nhiên phải có bảng chuyển đổi giá trị giữa phương pháp đo của NCC và trong HSMCG.

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

CÁC ĐIỀU KIỆN CHÍNH CỦA HỢP ĐỒNG

Mẫu số 05

I/ Đối tượng của hợp đồng:

- 1/ Tên hàng và khối lượng:
- 2/ Nhà sản xuất [nhà kinh doanh phân phối]:
- 3/ Xuất xứ: [Ghi tên Quốc gia hoặc Vùng lãnh thổ]:
- 4/ Tiêu chuẩn chất lượng: mới 100%, sản xuất năm tại
- 5/ Thông số kỹ thuật của hàng hoá:

II/ Hình thức của hợp đồng:

Hợp đồng trọn gói theo đơn giá cố định.

III/ Đảm bảo thực hiện hợp đồng:

Được quy định tại mục 13, chương I tại HSMCG.

IV/ Giá cả và hình thức thanh toán:

- 1/ Đơn giá và giá trị hợp đồng:
- 2/ Phương thức thanh toán: bằng chuyển khoản cho từng đợt giao hàng, thanh toán trong vòng 45 ngày kể từ khi nhận được bộ chứng từ thanh toán đầy đủ, hợp lệ.
- 3/ Bộ chứng từ thanh toán:
 - a) 01 bản gốc Văn bản đề nghị thanh toán của bên B;
 - b) Hoá đơn GTGT (liên 2 bản gốc);
 - c) 01 bản gốc Biên bản giao nhận hàng hoá có xác nhận của đại diện hai bên;
 - d) 01 bản sao Giấy chứng nhận chất lượng do nhà sản xuất và/hoặc kết quả giám định chất lượng của một đơn vị giám định độc với nhà sản xuất cấp, trong đó xác nhận rằng hàng hóa đã được sản xuất đáp ứng tất cả các đặc tính kỹ thuật của hợp đồng;
 - e) 01 bản sao Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (không áp dụng đối với hàng hoá có xuất xứ Việt Nam);
 - g) 01 bản sao vận đơn (đối với hàng hoá nhập khẩu).

V/ Giao hàng:

- 1/ Địa điểm giao nhận:
- 2/ Thời gian giao hàng:
- 3/ Hình thức giao hàng:
- 4/ Xác định số lượng giao nhận:
 - Phương pháp:
 - Địa điểm xác định số lượng:

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]